Trường Đại học Quốc tế - ĐHQG.HCM
Hội Đồng TS SĐH Đợt 2 Năm 2018

Kết Quả Kỳ Thi Tuyển Sinh

Khối Thạc sĩ

STT.	Số Báo Danh	Kết Quả Thi Các Môn			Tổng Điểm 2 Môn TH&PV Không làm tròn	Tổng 2 Môn (làm tròn)	Xếp Loại Tốt Nghiệp Đại Học	Kết Quả Trúng Tuyển (TT)
		Tổng hợp	Phỏng vấn	Anh văn				
Ngành :Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh								
Đối tượng : Chuyển Tiếp Sinh								
1	QSQ.100	CTS	8.27	Xét Tuyển	8.27	8.25	Giỏi	TT
2	QSQ.057	CTS	8.07	Xét Tuyển	8.07	8.00	Khá	TT
3	QSQ.078	CTS	7.63	Xét Tuyển	7.63	7.75	Giỏi	TT
4	QSQ.016	CTS	7.57	Xét Tuyển	7.57	7.50	Khá	TT
5	QSQ.082	CTS	7.50	Xét Tuyển	7.50	7.50	XS-HC	TT
6	QSQ.087	CTS	7.50	Xét Tuyển	7.50	7.50	Giỏi	TT
7	QSQ.042	CTS	7.00	Xét Tuyển	7.00	7.00	XS-HC	TT
8	QSQ.011	CTS	6.20	Xét Tuyển	6.20	6.25	Giỏi	TT
Đối tượng : Dự Thi								
1	QSQ.102	8.50	8.75	Xét Tuyển	17.25	17.25	Khá	TT
2	QSQ.018	7.75	8.90	Xét Tuyển	16.65	16.75		TT
3	QSQ.060	8.00	8.60	Xét Tuyển	16.60	16.50	Khá	TT
4	QSQ.037	8.00	8.40	Xét Tuyển	16.40	16.50	Khá	TT
5	QSQ.035	7.75	8.55	Xét Tuyển	16.30	16.25	TB Khá	Không TT
6	QSQ.069	8.25	7.55	Xét Tuyển	15.80	15.75	TB-Khá	Không TT
7	QSQ.043	7.50	8.20	Xét Tuyển	15.70	15.75	Giỏi	Không TT
8	QSQ.022	8.00	7.65	Xét Tuyển	15.65	15.75	Khá	Không TT
9	QSQ.056	8.00	7.65	Xét Tuyển	15.65	15.75	Khá	Không TT
10	QSQ.049	8.00	7.35	Xét Tuyển	15.35	15.25	Giỏi	Không TT
11	QSQ.072	7.25	7.80	Xét Tuyển	15.05	15.00	Trung Bình	Không TT
12	QSQ.108	5.75	8.55	Xét Tuyển	14.30	14.25		Không TT
13	QSQ.029	7.00	7.15	Xét Tuyển	14.15	14.25	Khá	Không TT
14	QSQ.017	5.00	9.00	63.50	14.00	14.00	TB-Khá	Không TT
15	QSQ.001	5.75	8.00	74.50	13.75	13.75	Khá	Không TT
16	QSQ.093	6.75	6.90	56.50	13.65	13.75	Khá	Không TT
17	QSQ.041	6.25	7.05	Xét Tuyển	13.30	13.25	Giỏi	Không TT
18	QSQ.068	5.00	7.75	Xét Tuyển	12.75	12.75	Khá	Không TT
19	QSQ.046	4.00	8.40	79.00	12.40	12.50	TB Khá	Không TT
20	QSQ.098	4.25	8.15	Xét Tuyển	12.40	12.50	TB Khá	Không TT

Kết Quả Kỳ Thi Tuyển Sinh

STT.	Số Báo Danh	Kết Quả Thi Các Môn			Tổng Điểm 2 Môn TH&PV Không làm tròn	Tổng 2 Môn (làm tròn)	Xếp Loại Tốt Nghiệp Đại Học	Kết Quả Trúng Tuyển (TT)
		Tổng hợp	Phỏng vấn	Anh văn				
Ngành :Thạc sĩ Quản lý công								
Đối tượng : Dự Thi								
1	QSQ.107	7.50	7.55	Xét Tuyển	15.05	15.00	Khá	TT
2	QSQ.013	6.75	8.00	Xét Tuyển	14.75	14.75	Khá	TT
3	QSQ.070	7.50	7.25	Xét Tuyển	14.75	14.75	TB Khá	TT
4	QSQ.085	6.75	8.00	63.50	14.75	14.75	TB Khá	TT
5	QSQ.067	7.00	7.50	50.50	14.50	14.50	Khá	TT
6	QSQ.088	7.25	7.08	54.50	14.33	14.25	Khá	TT
7	QSQ.076	6.50	7.75	Xét Tuyển	14.25	14.25	TB Khá	TT
8	QSQ.101	6.50	7.75	77.00	14.25	14.25	TB Khá	TT
9	QSQ.104	6.00	7.70	57.00	13.70	13.75	Trung bình	TT
10	QSQ.045	5.75	7.75	50.50	13.50	13.50	TB Khá	TT
11	QSQ.050	6.00	7.25	29.00	13.25	13.25	TB Khá	Không TT
12	QSQ.024	7.25	5.75	76.00	13.00	13.00	Khá	Không TT
13	QSQ.066	6.25	6.75	60.00	13.00	13.00	TB Khá	Không TT
14	QSQ.086	4.75	7.05	Xét Tuyển	11.80	11.75	TB Khá	Không TT
15	QSQ.064	5.25	6.00	58.50	11.25	11.25	Khá	Không TT
16	QSQ.091	4.25	6.90	32.50	11.15	11.25	TB Khá	Không TT
17	QSQ.010	4.50	5.50	42.50	10.00	10.00	TB Khá	Không TT
Ngành :Thạc sĩ Công nghệ Sinh học								
Đối tượng : Chuyển Tiếp Sinh								
1	QSQ.023	CTS	9.20	Xét Tuyển	9.20	9.25	Giỏi	TT
2	QSQ.005	CTS	9.05	Xét Tuyển	9.05	9.00	Giỏi	TT
3	QSQ.055	CTS	8.92	Xét Tuyển	8.92	9.00	Khá	TT
4	QSQ.090	CTS	8.00	Xét Tuyển	8.00	8.00	Khá	TT
5	QSQ.099	CTS	7.73	Xét Tuyển	7.73	7.75	Khá	TT
6	QSQ.105	CTS	6.92	Xét Tuyển	6.92	7.00	Giỏi	TT
Đối tượng : Dự Thi								
1	QSQ.083	8.25	8.50	Xét Tuyển	16.75	16.75	Khá	TT
2	QSQ.073	7.50	8.43	Xét Tuyển	15.93	16.00	Giỏi	TT
3	QSQ.012	6.25	9.30	Xét Tuyển	15.55	15.50	Khá	TT
4	QSQ.007	6.25	8.80	Xét Tuyển	15.05	15.00	Khá	TT
5	QSQ.008	6.25	8.80	Xét Tuyển	15.05	15.00	Khá	TT
6	QSQ.053	7.00	8.00	81.50	15.00	15.00	TB-Khá	TT
7	QSQ.065	6.25	8.30	Xét Tuyển	14.55	14.50	Khá	TT
8	QSQ.006	6.00	8.00	Xét Tuyển	14.00	14.00	TB-Khá	TT

Kết Quả Kỳ Thi Tuyển Sinh

STT.	Số Báo Danh	Kết Quả Thi Các Môn			Tổng Điểm 2 Môn TH&PV Không làm tròn	Tổng 2 Môn (làm tròn)	Xếp Loại Tốt Nghiệp Đại Học	Kết Quả Trúng Tuyển (TT)
		Tổng hợp	Phỏng vấn	Anh văn				
Ngành :Thạc sĩ Kỹ thuật Điện tử								
Đối tượng : Chuyển Tiếp Sinh								
1	QSQ.039	CTS	9.07	Xét Tuyển	9.07	9.00	Giỏi	TT
2	QSQ.003	CTS	9.03	Xét Tuyển	9.03	9.00	Giỏi	TT
3	QSQ.033	CTS	8.48	Xét Tuyển	8.48	8.50	XS-HC	TT
Đối tượng : Dự Thi								
1	QSQ.031	8.50	8.90	81.00	17.40	17.50	Khá	TT
2	QSQ.048	7.50	8.95	Xét Tuyển	16.45	16.50	Giỏi	TT
3	QSQ.094	7.40	8.75	Xét Tuyển	16.15	16.25	Khá	TT
4	QSQ.096	6.25	8.28	Xét Tuyển	14.53	14.50	Khá	TT
5	QSQ.095	5.25	7.85	Xét Tuyển	13.10	13.00	Khá	TT
6	QSQ.071	3.00	8.05	Xét Tuyển	11.05	11.00	Khá	Không TT
Ngành :Thạc sĩ Kỹ thuật Y sinh								
Đối tượng : Chuyển Tiếp Sinh								
1	QSQ.059	CTS	9.50	Xét Tuyển	9.50	9.50	Khá	TT
2	QSQ.002	CTS	9.30	Xét Tuyển	9.30	9.25	Giỏi	TT
3	QSQ.097	CTS	9.30	Xét Tuyển	9.30	9.25	Giỏi	TT
Đối tượng : Dự Thi								
1	QSQ.106	8.50	10.00	Xét Tuyển	18.50	18.50	Khá	TT
2	QSQ.075	8.50	8.15	86.00	16.65	16.75	TB-Khá	TT
3	QSQ.092	8.75	7.25	Xét Tuyển	16.00	16.00	Khá	TT
4	QSQ.038	6.00	8.15	Xét Tuyển	14.15	14.25		TT
5	QSQ.081	6.75	7.15	Xét Tuyển	13.90	14.00	TB-Khá	TT
Ngành :Thạc sĩ Công nghệ Thực phẩm								
Đối tượng : Chuyển Tiếp Sinh								
1	QSQ.021	CTS	8.53	Xét Tuyển	8.53	8.50	Giỏi	TT
2	QSQ.077	CTS	7.97	Xét Tuyển	7.97	8.00	Giỏi	TT
3	QSQ.020	CTS	7.70	Xét Tuyển	7.70	7.75	Khá	TT
4	QSQ.004	CTS	6.70	69.00	6.70	6.75	Xuất sắc	TT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 11 năm 2018

TM.Hội đồng tuyển sinh
Chủ tịch

Đã ký

Hiệu trưởng
Trần Tiến Khoa

Ghi chú:

Môn Anh văn sử dụng thang điểm 100

Môn tổng hợp và phỏng vấn sử dụng thang điểm 10

Thời gian nhận đơn phúc tra từ: 26/11/2018 đến 10/12/2018

Lệ phí nhận phúc tra: 30.000VNĐ/môn